

Số: 322/QĐ-UBND

Vĩnh Bảo, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã Vĩnh Bảo**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH BẢO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: Số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng; số 36/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản

lý viên chức và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 16/01/2026 của UBND xã về việc tổ chức lại Ban Quản lý dự án khu vực Vĩnh Bảo thành Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã Vĩnh Bảo;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã Vĩnh Bảo về việc tổ chức lại Ban quản lý dự án khu vực Vĩnh Bảo thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Vĩnh Bảo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Bảo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã Vĩnh Bảo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã Vĩnh Bảo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các sở ngành có liên quan;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
 Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã Vĩnh Bảo**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 12/02/2026
 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí và tư cách pháp lý

1. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã Vĩnh Bảo (sau đây gọi tắt là Ban) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Ban có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. Ban là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Chức năng

Ban thực hiện các chức năng sau:

1. Về phát triển quỹ đất: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các nhiệm vụ khác về phát triển quỹ đất theo quy định của pháp luật về đất đai và phân công của cơ quan có thẩm quyền.

2. Về quản lý dự án đầu tư xây dựng: Thực hiện chức năng quản lý dự án đầu tư xây dựng; làm chủ đầu tư hoặc thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư, quản lý dự án, tư vấn quản lý dự án và các nhiệm vụ khác về đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật và quyết định giao nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung:

- Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao thuộc phạm vi chức năng của Ban.
- Xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý và khai thác các nguồn lực của Ban; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo thẩm quyền.
- Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao; cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- Quản lý viên chức, người lao động; quản lý tài chính, tài sản; thực hiện chế độ tiền lương, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách theo quy định.
- Ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tư vấn và các hoạt động dịch vụ phù hợp chức năng, nhiệm vụ, điều kiện năng lực và quy định của pháp luật.
- Thực hiện liên doanh, liên kết, hợp tác theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý tài sản công và các quy định có liên quan.
- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể:

2.1. Về phát triển quỹ đất

- Quản lý quỹ đất được giao theo quy định của pháp luật về đất đai.
- Lập và tổ chức thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tham gia xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện các dịch vụ trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai theo quy định.

2.2. Về quản lý dự án đầu tư xây dựng

- Thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư hoặc quản lý dự án đối với các dự án được cơ quan có thẩm quyền giao.

- Tổ chức lập dự án; chuẩn bị dự án; tổ chức thực hiện dự án; thực hiện các nhiệm vụ kết thúc dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

- Tổ chức quản lý phạm vi, kế hoạch công việc, khối lượng, chất lượng, tiến độ, chi phí đầu tư xây dựng, an toàn trong thi công, bảo vệ môi trường, lựa chọn nhà thầu, quản lý hợp đồng và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình; quản lý, lưu trữ hồ sơ hoàn thành; thực hiện thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

- Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện các công việc tư vấn xây dựng khi đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và đơn vị có liên quan trong công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, quản lý chất lượng, tiến độ, giải ngân và xử lý các khó khăn, vướng mắc của dự án.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về đầu tư xây dựng do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 4. Tổ chức và số lượng người làm việc

1. Ban có Giám đốc, các Phó Giám đốc và viên chức, người lao động thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Giám đốc là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

3. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Ban.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo phân cấp quản lý và quy định của pháp luật.

5. Việc bố trí nhân lực chuyên môn bảo đảm thực hiện các nhóm nghiệp vụ: quản lý dự án đầu tư xây dựng; phát triển quỹ đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tài chính - kế toán; hành chính, tổng hợp.

Điều 5. Số lượng người làm việc và vị trí việc làm

1. Số lượng người làm việc của Ban được xác định theo vị trí việc làm, khối lượng công việc, mức độ tự chủ tài chính và quy định của pháp luật.

2. Ban thực hiện việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và quản lý số lượng người làm việc theo thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và quy định pháp luật hiện hành.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tế, Giám đốc Ban phân công nhiệm vụ cụ thể cho viên chức, người lao động, bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng nhân lực.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ban làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của viên chức, người lao động; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các lĩnh vực chuyên môn trong giải quyết công việc.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân xã, Giám đốc Ban ban hành Quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản, quy trình nghiệp vụ và các quy định nội bộ cần thiết để tổ chức thực hiện.

3. Giám đốc Ban chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; báo cáo hoạt động của Ban với Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

4. Phó Giám đốc thực hiện nhiệm vụ theo phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

5. Viên chức, người lao động chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công, bảo đảm trình tự, thủ tục, tiến độ, chất lượng; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử và các quy định nội bộ của Ban.

Điều 7. Môi quan hệ công tác

1. Đối với các sở, ngành thành phố: Ban chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các sở, ngành có liên quan; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

2. Đối với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã: Ban chịu sự lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo, quản lý theo quy định; có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động, kết quả công tác theo yêu cầu.

3. Đối với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường: phối hợp trong công tác đất đai, quy hoạch, xây dựng, phát triển quỹ đất, hoàn thiện hồ sơ pháp lý nhà, đất và các nội dung chuyên ngành có liên quan.

4. Đối với Phòng Kinh tế: phối hợp trong công tác tài chính, tài sản công, phương án khai thác, xác định nghĩa vụ tài chính, thu - chi và các nội dung thuộc chức năng của Phòng.

5. Đối với Phòng Văn hóa - Xã hội: phối hợp trong công tác tổ chức bộ máy, viên chức, vị trí việc làm và các nội dung thuộc lĩnh vực nội vụ theo quy định.

6. Đối với các cơ quan, đơn vị khác: chủ động phối hợp để thực hiện nhiệm vụ được giao; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Hằng năm Ban xây dựng kế hoạch công tác trên cơ sở chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã và nhiệm vụ được giao, bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

2. Quy định này là cơ sở để Giám đốc Ban điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động của Ban và là căn cứ để viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ.

3. Giám đốc Ban có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này; rà soát, ban hành hoặc sửa đổi các quy chế, quy trình nội bộ để bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Ban báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, quyết định theo thẩm quyền.